TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **362**/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 687/2024/TLST–DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Trụ sở: Tòa nhà H - D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trụ sở theo thông tin cũ: Tòa nhà HM Town – D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Kim T;

Địa chỉ: E L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Địa chỉ theo thông tin cũ: E L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 833/25/BVBank/UQ-QL&THN ngày 22/5/2025).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 và bà Trương Tường V, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: B đường G, Tổ A, ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Cùng địa chỉ theo thông tin cũ: 22 đường G, Tổ A, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Trương Tường V xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến hết ngày 20/8/2025 theo Hợp đồng tín dụng từng lần KHCN số 0082200010600 ngày 05/10/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng là 228.834.058 (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc là 172.941.654 (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi bốn) đồng; Nợ lãi

trong hạn là 29.979.163 (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng; Nợ lãi quá hạn là 22.654.247 (Hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy) đồng; Nợ lãi chậm trả là 3.258.994 (Ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn chín trăm chín mươi bốn) đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Trương Tường V có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 228.834.058 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi tám) đồng vào ngày 01/10/2025.

Kể từ ngày 21/8/2025 ông Nguyễn Văn N và bà Trương Tường V vẫn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần KHCN số 0082200010600 ngày 05/10/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N và bà Trương Tường V tự nguyện chịu 5.720.851 (Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm năm mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.817.910 (Bốn triệu tám trăm mười bảy nghìn chín trăm mười) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002791 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh; (Phòng THADS khu vực 4 – TP.Hồ Chí Minh);
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc